

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:** Bà Nguyễn Hồng Phương
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Bùi Tuấn Khanh
 2. Bà Phạm Thị Thu Trang
- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Lê Minh Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH TUẤN E, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1990.

Tên thường gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn N (Đã chết). Họ và tên mẹ: Mai Thị T, sinh năm 1968. Vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1985 (Đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 03/12/2023, bị Công an xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 36/QĐ-XPHC về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Huê 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

2. Dương Trọng D, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

3. Kim Thị Ngọc L, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Bì, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 11/4/2024, lực lượng Công an xã B tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã B phát hiện Nguyễn Thanh Tuấn E sinh năm: 1990, cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T, đang điều khiển xe mô tô biển số 59N1-103.41 lưu thông theo hướng từ đường lộ cũ thuộc ấp 2, xã B đi chợ Đ có biểu hiệu nghi vấn nên yêu cầu Tuấn E dừng xe để tiến hành kiểm tra. Tuấn E liền ném 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET xuống mặt đường cách bánh xe sau của Tuấn E điều khiển khoảng 0,5 mét. Lực lượng tuần tra tiến hành kiểm tra bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu JET phát hiện bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên Công an xã B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tuấn E và niêm phong, thu giữ tang vật gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.
- 01 xe mô tô hai bánh, biển số 59N1-103.41, màu vàng đen.
- 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu JET.
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ trắng, loại bàn phím, có số IMEI: 359187901297889.

Qua điều tra, Tuấn E khai nhận lúc 09 giờ 15 phút ngày 11/4/2024, được anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1982 cư trú ấp Bình Huệ 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T nhờ đi sửa xe giúp, anh M đưa Tuấn E số tiền 500.000 đồng để trả tiền sửa xe. Tuấn E điều khiển xe đến Cầu Lộ M thuộc thị trấn B để sửa xe. Trong lúc chờ sửa xe, Tuấn E mượn xe mô tô biển số 59N1-103.41 của anh Dương Trọng D, sinh năm: 1991 cư trú khu phố 3, thị trấn B để đi đến nhà ông Sơn thuộc ấp 2, xã B để chơi. Khi Tuấn E điều khiển xe đi ngang qua nhà chị Kim Thị Ngọc L, sinh năm: 1991 thuộc ấp 2, xã B thì dừng xe lại mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Khi mua được ma túy Tuấn E bỏ ma túy vào bao thuốc lá nhãn hiệu JET và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, mục đích để sử dụng. Sau đó, Tuấn E điều khiển xe mô tô biển số 59N1-103.41 lưu thông theo hướng từ đường lộ cũ thuộc ấp 2, xã B đi chợ Đ thì bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 302/2024/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1253 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh Tuấn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của Tuấn E phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Hiện đang tạm giữ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 302/2024, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Lê Hoàng A, Nguyễn Thanh Tuấn E, Lê Thị Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0659 gam; 01 xe mô tô hai bánh, biển số 59N1-103.41, màu vàng đen; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 03 điếu thuốc lá

nhãn hiệu JET; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ trắng, loại bàn phím, có số IMEI: 359187901297889.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBD ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E mức án từ 01 (Một) năm tù đến 02 (Hai) năm tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 302/2024, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Lê Hoàng A, Nguyễn Thanh Tuấn E, Lê Thị Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0659 gam và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 03 điều thuốc lá nhãn hiệu JET. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

+ **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ trắng, loại bàn phím, có số IMEI: 359187901297889.. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ **Trả lại cho anh Dương Trọng D:** 01 xe mô tô hai bánh, biển số 59N1-103.41, màu vàng đen. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng nên không xét đến.

- Đối với việc bị cáo khai mua ma túy từ chị Kim Thị Ngọc L nhưng quá trình điều tra chị L không thừa nhận điều này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý và tách ra tiếp tục điều tra làm rõ.

- Anh Dương Trọng D cho bị cáo mượn xe mô tô hai bánh, biển số 59N1-103.41, màu vàng đen, bị cáo lấy xe dùng để đi mua ma túy và anh Nguyễn Văn M đưa bị cáo 500.000 đồng đi sửa xe giùm, bị cáo đã lấy 200.000 đồng mua ma túy. Anh D và anh M hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình đi làm kiếm tiền lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về **thủ tục tố tụng**: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M vắng mặt, chị Kim Thị Ngọc L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 18/9/2024. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh M và chị L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai đầy đủ thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chị Phạm Thị Ngọc T, Viện kiểm sát xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì chị T là người đứng tên sở hữu xe mô tô hai bánh, biển số 59N1-103.41, màu vàng đen mà anh Dương Trọng D mua lại nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền. Hội đồng xét xử xét thấy anh D mua xe thông qua Hợp đồng ủy quyền đề ngày 14/5/2010 có công chứng (Bút lục số 185-186) và lời khai của chị Phạm Thị Ngọc T cũng nêu rõ là xe mô tô hai bánh, biển số 59N1-103.41, màu vàng đen chị T đã bán, không có yêu cầu gì nên xác định chị T không còn liên quan gì trong vụ án này và không triệu tập chị tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[3] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E vào lúc 10 giờ ngày 11/4/2024, tại khu vực đường lộ cũ thuộc ấp 2, xã B, Nguyễn Thanh Tuấn E đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1253 gam, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 39/CT-VKSBD ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hại cho lợi ích của xã hội, của cộng đồng dân cư và gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E có nhân thân xấu, chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xét thấy cần cách ly bị cáo Tuấn E ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, giúp bị cáo từ bỏ ma túy. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:**

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 302/2024, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Lê Hoàng A, Nguyễn Thanh Tuấn E, Lê Thị Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0659 gam.

+ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu JET.

Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

+ **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ trắng, loại bàn phím, có số IMEI: 359187901297889. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ **Trả lại cho anh Dương Trọng D:** 01 xe mô tô hai bánh, màu vàng đen, biển số 59N1-103.41. Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E khai nhận mua ma túy từ chị Kim Thị Ngọc La, sinh năm: 1991 thuộc ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh T nhưng trong quá trình điều tra chị Lan không thừa nhận điều này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý và tách ra tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[14] Anh Dương Trọng D là người cho bị cáo Tuấn E mượn xe mô tô nhưng anh không biết bị cáo dùng xe mô tô để tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý hành vi của anh D là phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Anh Nguyễn Văn M có đưa cho bị cáo Tuấn E số tiền 500.000 đồng để đi sửa xe giùm anh và bị cáo có lấy số tiền 200.000 đồng của anh M để mua ma túy. Anh M không biết việc này nên không xem xét xử lý anh M là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Ghi nhận anh M không yêu cầu bị cáo Tuấn E phải trả lại số tiền 500.000 đồng.

[16] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Tuấn E** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Tuấn E 15 (Mười lăm) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu số 302/2024, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Lê Hoàng A, Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Thị Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa vỏ bao gói và chất ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0659 gam.

+ 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu JET.

- **Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E:** 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ trắng, loại bàn phím, có số IMEI: 359187901297889.

- **Trả lại cho anh Dương Trọng D:** 01 (Một) xe mô tô hai bánh, màu vàng đen, biển số 59N1-103.41.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/9/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Kim Thị Ngọc L, anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại (1b);
- Đội ma túy Công an huyện Bình Đại (1b);
- UBND, Công an thị trấn Bình Đại (2b);
- Bị cáo, người liên quan (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương